

Số: **08/2018/QĐST - DS**

Đơn Dương, ngày 18 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào X 212 và X 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Áp dụng vào các X 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 X 357;
Điều c Khoản 1 X 688 của của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 240/2017/TLST – DS ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị X**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số nhà 34 – thôn TS – xã LL – huyện Đơn Dương – Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh Q**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn LT – xã LL – huyện Đơn Dương – Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh Q có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị X số tiền 20.060.000đồng (*Hai mươi tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Q nhận chịu 64.030.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà X số tiền 64.030.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004786 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ